

Số: /KH-UBND

Hà Bắc, ngày tháng năm 2026

**KẾ HOẠCH  
Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn năm 2026  
trên địa bàn xã Hà Bắc**

Để chủ động đối phó với các loại hình thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn xã Hà Bắc, đảm bảo sự thống nhất trong tổ chức, chỉ huy phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

UBND xã Hà Bắc xây dựng Kế hoạch PCTT, TKCN và PTDS năm 2026, cụ thể như sau:

**I. Các căn cứ pháp lý lập kế hoạch.**

- Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013;
- Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 11 tháng 12 năm 2006;
- Luật số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ;
- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP, ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;
- Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính Phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp & Môi trường;
- Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT, ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;
- Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp phân định thẩm quyền nhà nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;
- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;
- Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;
- Căn cứ Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết cấp độ rủi ro thiên tai;
- Nghị định số: 78/2021/NĐ-CP, ngày 01/8/2021 Nghị định Về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

- Căn cứ Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg ngày 13/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai.

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Phù hợp với Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT, ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai ở địa phương; kế hoạch phát triển Kinh tế- xã hội năm 2025 đã được Hội đồng Nhân dân xã thông qua, phù hợp với tình hình thực tế và nguồn lực trên địa bàn xã.

- Chủ động phòng, tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương có hiệu quả, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản với mọi diễn biến bất thường của thiên tai; là cơ sở để chính quyền, ngành, đoàn thể, tổ chức và nhân dân trên địa bàn xã triển khai thực hiện.

- Nâng cao năng lực, nhận thức của chính quyền, ngành, đoàn thể, tổ chức và nhân dân trong công tác phòng ngừa, ứng phó với thiên tai. Xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, ngành, đoàn thể, tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã trong nội dung phòng, chống thiên tai theo qui định của pháp luật.

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ và HĐND xã đề ra.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai, dựa vào cộng đồng để phát huy tinh thần tự giác, chủ động phòng, tránh, hỗ trợ lẫn nhau.

- Tăng cường thông tin tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh ứng phó thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư. Phát huy tinh thần tự giác, chủ động phòng, tránh và hỗ trợ lẫn nhau, giữ an toàn hệ thống đê điều, hệ thống công trình dân sinh, kinh tế, đảm bảo sản xuất và phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn xã.

- Các nội dung, biện pháp phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phải gắn với đặc thù thiên tai trong khu vực, với đặc điểm tự nhiên, hiện trạng công trình phòng chống thiên tai, công trình dân sinh, kinh tế trên địa bàn, phù hợp với sản xuất, sinh hoạt của nhân dân trong xã, đồng thời không được có tư tưởng chủ quan và phải tính đến những yếu tố bất thường.

- Huy động mọi nguồn lực để chủ động ứng phó có hiệu quả trước mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn xã.

- Thực hiện việc xử lý, ứng cứu theo phương châm "bốn tại chỗ" và nguyên tắc "chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương có hiệu quả". Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó khi xảy ra thiên tai của các cấp, ngành, đoàn thể và các thôn.

## **III. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI.**

### **1. Đặc điểm tự nhiên**

- Xã Hà Bắc có vị trí liền kề các xã Lai Khê, Hà Nam, Thanh Hà, Hà Tây và phường Ái Quốc tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao thương và phát triển kinh tế của địa phương.

- Xã có diện tích tự nhiên là 26,29 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 36.429 người.

- Hệ thống đê trên địa bàn dài 7,629 km (*Đê Hữu Rạng - Đê trung ương cấp III*). Có 01 bến khách ngang sông: Đò Tường đang hoạt động.

Địa hình bằng phẳng, thấp trũng do phù sa sông Thái Bình bồi đắp. Độ cao so với mực nước biển trung bình là 0,60m. Địa hình mặt đất tự nhiên không đồng đều, trung bình từ +0,8m đến +1,2m. Xã được bao quanh bởi sông Rạng đã tạo nên các tuyến giao thông đường thủy rất quan trọng.

## **2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội**

### *2.1. Đặc điểm dân sinh*

- Xã có 18 thôn 11.602 hộ dân, 36.429 người, chủ yếu làm nông nghiệp, mật độ bình quân khoảng 1.300 người/km<sup>2</sup>.

- Xã còn 38 hộ nghèo; 93 hộ cận nghèo; 733 người khuyết tật, người bị bệnh kinh niên.

### *2.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội*

- Sản xuất nông nghiệp: Diện tích trồng lúa 590,94 ha, diện tích trồng cây lâu năm 933,67 ha.

- Chăn nuôi chủ yếu là gia súc, gia cầm gồm: Lợn, gà, vịt, trâu bò (*tổng đàn lợn 29.500 con, trâu bò 91 con, gia cầm 685.000 con...*).

- Nuôi trồng thủy sản: Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản trong đồng 47,03 ha để nuôi thả cá, chủ yếu nuôi cá truyền thống (như: cá trắm, chép, mè... và nuôi kết hợp các loại cá có chất lượng tốt.

- Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp: Các công ty, các hộ kinh doanh, sản xuất phân bố rải rác tại các thôn, một điểm bán xăng dầu; kinh doanh, sơ chế nông sản; đóng tàu. Hằng năm, lĩnh vực công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp giải quyết việc làm, thu nhập ổn định cho hàng trăm lao động trên địa bàn xã.

## **3. Đặc điểm cơ sở hạ tầng**

### *3.1. Công trình dân sinh kinh tế*

- Công trình nhà ở được xây dựng kiên cố đạt trên 90%; trụ sở làm việc công trình tâm linh, tín ngưỡng được xây dựng kiên cố, 18/18 thôn có nhà văn hoá.

- Trụ sở, nhà xưởng sản xuất của công ty, các dự án trang trại đang hoạt động đều được xây dựng cơ bản chắc chắn.

### *3.2. Hệ thống đường giao thông*

- Xã có mạng lưới giao thông đồng bộ (*đường thủy và đường bộ*). Đường thủy trên sông Rạng có chiều dài 7,629 km và đường bộ 215,806 km.

- Tổng số km đường giao thông trên địa bàn là 215,806 km. Trong đó: Đường tỉnh 12km; Đường xã: 14,466 km; Đường thôn: 18,94km; Đường xóm: 71,6km Đường ra đồng: 43,608 km; Đường nội đồng: 55,192 km đảm bảo giao thông đi lại

thuận tiện. Các tuyến đường giao thông chính trong xã đều được nâng cấp, gia cố bằng thảm nhựa, bê tông.

### 3.3. Mạng lưới điện, thông tin truyền thông

- Toàn xã có 45 trạm biến áp; Đường trung thế, đường dây hạ thế (*lưới điện nông thôn*) dài khoảng 195km.

- Trên địa bàn còn có 12 cột tiếp sóng của các mạng thông tin di động (*Vinaphone, Mobiphone, Viettel*).

- Mạng lưới truyền thanh: Đài truyền thanh xã với thời lượng phát, truyền tin 2 buổi/ngày.

### 3.4. Hệ thống tiêu thoát nước, cấp nước sạch, xử lý môi trường

- Toàn bộ hệ thống tiêu thoát trong khu dân cư trên địa bàn xã cơ bản đã được xây dựng có nắp đậy, khơi tiêu thường xuyên, đáp ứng với việc tiêu thoát chung theo hệ thống tiêu của Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi.

- Nguồn cấp nước sạch trên địa bàn xã có 03 nhà máy cung cấp nước sạch gồm: Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hồng Lạc, Công ty TNHH một thành viên nước sạch Việt Hồng và Công ty cổ phần nước sạch & vệ sinh nông thôn Hải Dương - Nhà máy nước sạch Tân Việt.

- Xã có 06 điểm tập kết rác vô cơ và hữu cơ tập trung. Rác vô cơ xã thực hiện hợp đồng với Công ty môi trường hàng tuần về vận chuyển xử lý đốt tại nhà máy. Rác hữu cơ được ủ luân phiên tại các ô ủ của xã, khi thành phân hoại mục thì cho các hộ dân sử dụng.

### 3.5. Hệ thống trường học, cơ sở chữa bệnh

- Trường học: Xã có 4 cấp học là Mầm non, Tiểu học, THCS và THPT Các cấp trường học 100% đã được xây dựng kiên cố, cao tầng thuận tiện trong việc kết hợp là điểm sơ tán khi có thiên tai xảy ra.

- Hệ thống khám chữa bệnh gồm: 03 Trạm Y tế với 18 giường bệnh; 42 cửa hàng bán thuốc tân dược.

### 3.6. Các công trình khác

Xã có một số công ty, doanh nghiệp đang hoạt động và các cơ sở tôn giáo, thờ tự được xây dựng cơ bản kiên cố, vững chắc.

## IV. TÌNH HÌNH THIÊN TAI

### 1. Các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn

Theo số liệu thống kê trên địa bàn xã đã xảy ra các loại hình thiên tai như: Bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, ngập, lụt, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối,...

#### 1.1. Bão và áp thấp nhiệt đới

- Mùa mưa bão thường xuất hiện từ tháng 6, kết thúc vào tháng 10, tập trung chủ yếu ở các tháng 7, 8, 9.

- Năm 2025, trên địa bàn xã chịu ảnh hưởng trực tiếp của 05 cơn bão, gây mưa lớn, gió giật mạnh và lũ lên báo động 1 trên hệ thống sông Thái Bình; hậu quả tuy không thiệt hại về người nhưng đã gây ra một số thiệt hại về sản xuất

nông nghiệp và các công trình dân sinh như gãy đổ cây cối, đường điện; tốc mái nhà, ngập úng lúa, hoa màu và diện tích nuôi trồng thủy sản.....

### 1.2. Mưa lớn

Thường xảy ra do ảnh hưởng của hoàn lưu bão, áp thấp nhiệt đới và rãnh thấp. Số đợt mưa lớn (*trên 100mm/đợt*) xảy ra trên địa bàn xã trung bình là: 05-06 đợt/năm và từng xuất hiện những đợt trên 300mm. Gây ảnh hưởng đến đời sống xã hội, sản xuất, môi trường..., các khu vực có nguy cơ cao; khu ruộng trũng, chuyển đổi, thiệt hại về lúa hoa màu, nuôi trồng thủy sản và ô nhiễm môi trường...

### 1.3. Giông, lốc, sét, mưa đá

- Trên địa bàn xã thường xuyên xảy ra giông, lốc, sét, gây thiệt hại về công trình, hoa màu...

- Mưa đá cũng đã từng xuất hiện, các hạt mưa đá phổ biến từ 0,5 - 2,5mm, ảnh hưởng đến đời sống xã hội, sản xuất, môi trường.... Gây thiệt hại đến công trình xây dựng, hoa màu, khu nuôi trồng thủy sản.

### 1.4. Lũ, thủy triều, ngập lụt

Mùa lũ trùng với mùa mưa bão, đỉnh lũ trên địa bàn xuất hiện vào tháng 8, 9.

### 1.5. Nắng nóng, hạn hán

- Thường xảy ra vào tháng 5, 6 hàng năm, trung bình mỗi năm trên địa bàn xã xảy ra 04-05 đợt nắng nóng, nhiều đợt kéo dài trên 10 ngày. Nhiệt độ cao nhất từng xuất hiện lên tới 40<sup>0</sup> C.

- Nắng nóng, hạn hán gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp và sức khỏe con người.

### 1.6. Rét đậm-rét hại, sương muối

- Rét đậm, rét hại: Hàng năm, xuất hiện các đợt rét đậm, rét hại, nhưng thời gian ảnh hưởng của mỗi đợt thường không kéo dài (*khoảng 4-7 ngày*).

- Sương muối: Nhiều lần đã xuất hiện trên địa bàn, làm cây cối tấp lá, thậm chí chết cây trồng.

- Thiệt hại do rét đậm, rét hại và sương muối đối với đời sống xã hội và sản xuất nông nghiệp trên địa bàn hàng năm có nguy cơ cao.

## 2. Phạm vi, lĩnh vực bị ảnh hưởng và các khu vực có nguy cơ cao

### 2.1. Bão, áp thấp nhiệt đới

- Phạm vi ảnh hưởng: Toàn xã.

- Lĩnh vực ảnh hưởng: Đời sống xã hội, sản xuất, môi trường...; các khu vực có nguy cơ cao: khu lồng bè nuôi cá trên sông, khu chuyển đổi, sản xuất nông nghiệp.

- Thiệt hại: Đổ sập, tốc mái nhà cửa, cây cối, hoa màu, công trình xây dựng, đường điện, trôi lồng bè, làm ngưng trệ sản xuất...

- Khu vực nguy cơ cao: Công trình không vững chắc, nhà kho, xưởng, vùng sản xuất nông nghiệp, nuôi thả thủy sản lồng bè trên sông, các khu chuyển đổi...

### 2.2. Mưa lớn

- Phạm vi ảnh hưởng: Toàn xã.
- Lĩnh vực ảnh hưởng: Đời sống xã hội, sản xuất, môi trường...
- Thiệt hại do mưa lớn: Ngập úng lúa, hoa màu, khu nuôi trồng thủy sản, môi trường ô nhiễm...
- Khu vực nguy cơ cao: Đường giao thông, khu dân cư trũng thấp, ruộng trũng khu chuyên đổi, khu nuôi thả thủy sản...

### 2.3. Giông, lốc, sét, mưa đá

- Phạm vi ảnh hưởng: Khu vực xảy ra mưa đá.
- Lĩnh vực ảnh hưởng: Đời sống xã hội, sản xuất, môi trường...
- Thiệt hại do mưa lớn: Công trình xây dựng, cây trồng.
- Khu vực có nguy cơ cao: Toàn xã.

### 2.4. Lũ, thủy triều, ngập lụt

- Phạm vi ảnh hưởng: Toàn xã.
- Lĩnh vực ảnh hưởng: Toàn bộ đời sống xã hội, sản xuất, môi trường...
- Thiệt hại do lũ, ngập lụt: Ngập diện tích, hư hỏng công trình, ảnh hưởng đến sinh hoạt, sản xuất, môi trường ô nhiễm...
- Các khu vực có nguy cơ cao: Đường giao thông, khu dân cư trũng thấp, ruộng trũng chuyên đổi, khu nuôi thả thủy sản, khu vực bãi ven sông...

### 2.5. Nắng nóng, hạn hán

- Phạm vi ảnh hưởng: Toàn xã.
- Lĩnh vực ảnh hưởng: Toàn bộ các lĩnh vực đời sống xã hội, sản xuất, môi trường, sản xuất...
- Thiệt hại do nắng nóng, hạn hán: Nắng nóng ảnh hưởng đến sức khỏe nhất là người cao tuổi, người bệnh tim mạch. Hạn hán ảnh hưởng nhiều nhất đến sản xuất nông nghiệp.

- Các khu vực có nguy cơ cao: người cao tuổi, người lao động ngoài trời, nguyên vật liệu dễ gây cháy, vật nuôi, cây trồng. Hạn hán ảnh hưởng đến sản xuất, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp...

### 2.6. Rét hại, sương muối

- Phạm vi ảnh hưởng: Toàn xã.
- Lĩnh vực ảnh hưởng: Đối với rét đậm, rét hại ảnh hưởng đến toàn bộ đời sống xã hội, sản xuất, đối với sương muối gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp.
- Các đối tượng và khu vực có nguy cơ cao: Người cao tuổi, trẻ em, những người lao động ngoài trời, sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi....

## 3. Thống kê thiệt hại do thiên tai gây ra

Do có nhiều hình thái thiên tai nên hằng năm trên địa bàn xã đều bị thiệt hại do nhiều loại hình thiên tai gây ra, chủ yếu là thiệt hại về tài sản, cây cối, hoa màu.

## 4. Hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã

4.1. Công tác chỉ huy phòng thủ dân sự, lực lượng và phương án ứng phó thiên tai

- Để đảm bảo cho việc chỉ huy và triển khai đồng bộ các nội dung liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, UBND xã thành lập Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự (*BCH PTDS*) để triển khai các nhiệm vụ liên quan.

- Các công ty, Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp..., hoàn thiện các phương án ứng phó với thiên tai.

- Công tác chỉ đạo, thực hiện đối phó với thiên tai hằng năm được thực hiện nghiêm từ xã tới các thôn, bám sát diễn biến của thiên tai và sự chỉ đạo của cấp trên.

#### 4.2. Lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị, nhu yếu phẩm

- *Lực lượng trong nhân dân*: Với tổng số dân trên địa bàn xã là 36.429 người, số người trong độ tuổi lao động vào khoảng 24.300 người. Lực lượng này thông qua các tổ chức xã hội tại địa phương (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh), các thôn làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn sẽ đảm bảo là lực lượng nòng cốt trong công tác PCTT, TKCN&PTDS.

- *Lực lượng trực tiếp tham gia công tác PTDS*: Từ xã đến thôn đều thành lập các lực lượng xung kích, trong đó lực lượng chủ yếu là:

+ Lực lượng xung kích của xã 300 cán bộ, chiến sĩ, được phân thành hai lực lượng chính là: dân quân tự vệ cơ động là cán bộ, các đoàn thể, các ngành, công chức liên quan, công an cơ sở và cán bộ các thôn.

+ Lực lượng canh tuần tra canh gác đê tại các điểm 60 người;

+ Trong trường hợp thiên tai nguy hiểm còn có lực lượng quân đội được cấp trên tăng cường.

+ Xã thành lập đội thông tin hỏa tốc có nhiệm vụ chuyên các công văn chỉ đạo của Ban Chỉ huy trong điều kiện không thể kết nối các vị trí bằng các mạng thông tin vô tuyến, hữu tuyến, quân số 36 người thuộc 18 thôn.

- *Vật tư chuyên dùng*:

+ Vật tư, phương tiện phòng, chống thiên tai do Ban Chỉ huy PTDS xã quản lý; Ban chỉ huy xã ký kết và giao quản lý tại các hộ gia đình (*có hợp đồng ký và cam kết với chủ hộ gia đình*), khi có tình huống thiên tai xảy ra Ban Chỉ huy PCTT, TKCN&PTDS sẽ huy động sử dụng theo hợp đồng đã ký kết.

+ Dụng cụ trang bị ở các Điểm theo cơ sở cấp trên theo cơ sở quy định cụ thể mỗi điểm 2 chiếc mai, 2 cuốc, 2 xẻng, 2 đèn bão, 2 đèn ác quy, 5 dao dũa, áo mưa, quang xảo, 10 bộ quang gánh, 1 xe rùa, 2 vò sàm...; Tre cây, mỗi điểm 150 cây x 6 điểm = 900 cây; Bao tải 200 chiếc x 6 điểm = 1200 chiếc.

+ Vật tư dự trữ: Trong dân có hợp đồng cụ thể phục vụ phương án trọng điểm 100-200 cây tre; Đá dăm + cát vàng = 400 m<sup>3</sup>; Xe ô tô = 6 chiếc; Máy phát điện 1-2 chiếc; Bao tải 1.500 chiếc, 300 bó rào, củi

- *Phương tiện vận tải*: 03 ô tô được biên chế của Công an xã và UBND xã tận dụng phương tiện sẵn có của các hộ dân địa phương, xã làm hợp đồng với từng chủ hộ ở các thôn có phương tiện và sẵn sàng huy động khi cần thiết, cụ thể là: xe cải tiến 166 chiếc; Xe ô tô con 58 chiếc; xe khách 10 chiếc; xe ô tô tải các loại 48 chiếc; máy ủi, máy xúc 16 chiếc ; xuồng, thuyền 02 chiếc.

- *Các loại vật tư, phương tiện, nhu yếu phẩm khác*: Ngoài vật tư là áo phao, phao bơi được trang bị tại Ban chỉ huy Quân sự xã, để phục vụ tốt nhất cho công tác PCTT, TKCN&PTDS cần huy động nhiều chủng loại vật tư, trang thiết bị, phương tiện, nhu yếu phẩm cần thiết, tùy theo diễn biến thiên tai Ban Chỉ huy PCTT, TKCN&PTDS xã có lệnh huy động riêng từ các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trên địa bàn xã.

#### 4.3. Thông tin về phòng, chống thiên tai

- Trên địa bàn còn có 12 cột tiếp sóng của các mạng thông tin di động (Vinaphone, Mobiphone, Viettel).

- Mạng lưới truyền thanh: Đài truyền thanh xã với thời lượng phát, truyền tin 2 buổi/ngày.

- Việc phát tin bài về cảnh báo, ứng phó và nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai được triển khai các nội dung thường xuyên trên công thông tin điện tử của xã và hệ thống truyền thanh của xã và các thôn.

#### 4.4. Năng lực nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai

Hàng năm, người dân thường xuyên chịu ảnh hưởng của nhiều loại hình thiên tai như: bão gió, mưa, ngập lụt, nắng nóng, rét đậm, rét hại...nên người dân luôn ý thức được trách nhiệm trong công tác PCTT.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn xã. Trong đó tập trung tuyên truyền phổ biến kiến thức và phòng, chống, ứng phó với thiên tai cho các đoàn thể của xã và cộng đồng dân cư, đặc biệt là đối với các khu vực nguy hiểm và các đối tượng dễ bị tổn thương.

#### 4.5. Hiện trạng công trình phòng, chống thiên tai

##### a) Công trình đê điều

Hiện trên địa bàn xã có 01 tuyến đê Trung ương cấp III với tổng chiều dài 7,629 km. Toàn xã có 05 tuyến kè, 01 bãi đá, 05 công dưới đê và 06 điểm canh đê. Trong đó, giao thông mặt đê toàn xã có 7,629 km mặt đê được cứng hoá bằng bê tông.

Thành phần chất đất của thân đê, nền đê kết cấu khá phức tạp, chân đê phía trong đồng còn là đầm ao, ruộng trũng .... Khi lũ lớn, kéo dài sẽ rất dễ xảy ra sự cố như đùn sủi, thấm thấu qua thân đê, sạt trượt mái đê, chân đê, sập đê.... Nếu không phát hiện và xử lý kịp thời nguy cơ gây mất an toàn của đê là rất cao.

- *Về các tuyến kè*:

+ *Kè bảo vệ bờ sông gầm cầu Lai Vu*: Đoạn kè được xây dựng năm 2021, xây dựng kè để gia cố bảo vệ bờ sông gầm cầu Lai Vu, tương ứng đoạn từ K0+00- K0+060 hình thức thả đá rời tạo mái, rỗng thép lõi đá học hộ chân, xây chia ô lát mái hộ bờ, cao trình đỉnh +2,6m, cao trình cơ +0,38m, cơ kè rộng 4m, mái m=2. Qua kiểm tra công trình trước lũ năm 2025, hiện tại đoạn kè ổn định.

*Kè Hồng Lạc*: Xây dựng năm 2018. Vị trí tương ứng với đê từ K1+750 ÷ K2+130 dài 380m. Công trình xử lý đột xuất trong lũ sự cố sạt lở bờ sông. Kết

cầu là kè lát mái đá hộ bờ. Hình thức thả đá, rỗng thép lõi đá hộ chân, xây tường chia ô lát mái đá hộ bờ. Cao trình đỉnh +2,6m, cao trình cơ +0,6m, đỉnh kè rộng 1,0m, cơ kè (phần lát đá) rộng 2,0m, h/s mái m=2. Qua kiểm tra công trình trước lũ năm 2025, hiện tại công trình kè ổn định.

*Kè Hồng Lạc I:* Vị trí tương ứng với đê từ K2+509 ÷ K2+845 thuộc thôn Đại Điền xã Hồng Lạc có chiều dài 336m, đây là kè lát mái hộ bờ. Phần chân kè đã bồi lắng lượng đất rất lớn nhưng do tình trạng khai thác cát trái phép lên phần đất bồi lắng đã bị sạt lở tương đối nhiều (đến nay bờ sông đoạn kè này tương đối ổn định không có diễn biến sạt lở thêm). Qua kiểm tra công trình trước lũ năm 2025, hiện tại công trình kè ổn định.

*3.4 Kè Hồng Lạc II.* Vị trí tương ứng với đê từ K4+050÷K5+150 có chiều dài 1.100m. Quá trình xây dựng: Năm 2005, thả đá rời và rỗng tre lõi đá tạo mái hộ chân, xây chia ô lát mái hộ bờ từ K4+520 - K4+840, cao trình đỉnh +2,42m, cao trình cơ +0,12m. Đỉnh kè rộng 1,7m, cơ kè rộng 2,0m, mái m=1,5-2,0. Năm 2007, thả đá rời tạo mái và rỗng tre lõi đá hộ chân, xây chia ô lát mái hộ bờ từ K4+840-K5+150, cao trình đỉnh +2,42m, cao trình cơ +0,12m. Đỉnh kè rộng 1,0m, cơ kè rộng 2,0m, mái m=1,5-2,0. Năm 2017, tu bổ đoạn từ K4+270 - K4+520 thả đá rời tạo mái và rỗng thép lõi đá hộ chân, xây chia ô lát mái hộ bờ, cao trình đỉnh +2,47m, cao trình cơ +0,28m. Đỉnh kè rộng 1,0m, cơ kè rộng 3,0m, mái m=2. Năm 2018, tu bổ đoạn từ K4+050 - K4+270 dài 220m, hình thức thả đá rời và rỗng thép lõi đá tạo mái hộ chân, xây chia ô lát mái hộ bờ, cao trình đỉnh +2,5m, cao trình cơ +0,6m. Đỉnh kè rộng 1,0m, cơ kè (phần lát đá) rộng 2,0m. mái m=2.

Hiện đoạn kè xây dựng năm 2005 và 2007 từ K4+520 – K5+150 mái đá lát hộ bờ có diễn biến bong xô. Tuyến kè này cần được theo dõi chặt chẽ các diễn biến trong mùa lũ năm 2026.

*Kè Việt Hồng:* Vị trí tương ứng với đê từ K5+150 - K5+900 tổng chiều dài 750m. Năm 2005, thả đá rời và rỗng tre lõi đá tạo mái hộ chân, xây chia ô lát mái hộ bờ từ K5+340 - K5+600, cao trình đỉnh +2,42m, cao trình cơ +0,12m. Đỉnh kè rộng 1,7m, cơ kè rộng 2,0m. Mái m=1,5-2,0.

Năm 2007, thả đá rời tạo mái và rỗng tre lõi đá hộ chân, xây chia ô lát mái hộ bờ từ K5+150 - K5+340, cao trình đỉnh +2,42m, cao trình cơ +0,12m. Đỉnh kè rộng 1,0m, cơ kè rộng 2,0m. Mái m=1,5-2,0.

Hiện tại mái đá lát hộ bờ ở một số vị trí bị bong xô mái. Diễn hình từ K5+150 đến K5+250 tuyến kè này cần được theo dõi chặt chẽ diễn biến trong mùa mưa lũ 2025. Đề nghị duy tu sửa chữa tuyến kè, để đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ năm 2026.

#### **4. Về cống**

*4.1. Cống Cầu tạm:* Vị trí K1+200, cống xây dựng năm 2023 kiểu cống hộp, có 01 cửa, khẩu độ B = 1,5m; H = 2,0m; ∇đáy +0,2m; chiều dài thân cống 21,3m, máy đóng mở V5, cánh thép có 04 tấm cao 2.10m; rộng 1,64m. Hiện

cổng mới được xây dựng và cần tổ chức theo dõi chặt chẽ diễn biến của cổng trong mùa lũ 2026.

4.2. *Cổng Thân*: Vị trí K5 + 050, cổng xây dựng năm 1963 kiểu cổng hộp, có 01 cửa, chiều dài thân cổng 19,95m, khẩu độ B = 2,0m; H = 3,0m;  $\nabla$ đáy - 0,8m; máy đóng mở TRHK, năm 1998 cổng được nối dài về thượng lưu và xây bề tiêu năng. Trước lũ 2023 đã thay cánh cổng mới bằng thép gồm 05 tấm cao 3,1m; rộng 2,47m cổng cần được theo dõi trong mùa lũ năm 2026.

4.3. *Cổng trạm bơm Việt Hồng*: Tại K6+300, cổng được xây dựng năm 1965, nối dài năm 2000, kiểu cổng lù có 1 cửa khẩu độ B=1m, H=1m cao độ đáy +1,58m, cánh bê tông cốt thép có 1 tấm cao 1,3m, rộng 1,15m, chiều dài thân cổng 16,93m. Hiện tại cổng ổn định.

4.4. *Cổng đò Tường*: Tại vị trí K6+310 cổng được xây dựng năm 2009 kiểu cổng hộp, có 01 cửa, khẩu độ B=1,5m: H=1,75m: cao độ đáy -1,1m; máy đóng mở V5, cánh thép có 3 tấm cao 2,03m, rộng 1,7m, thân cổng dài 20,07m, móng cổng dài 41,8m, tiêu năng phía sông dài 5m, tiêu năng phía đồng dài 10m. Cánh cổng được thay mới sau mùa lũ năm 2024.

4.5. *Cổng trạm bơm Đò Phan*: Tại K7+445 được xây dựng năm 1986 kiểu cổng hộp, có hai cửa, khẩu độ B=2m, H=3m, cao độ đáy+ 0.9m, cánh bê tông cốt thép có 5 tấm, 1 cửa cao 3m rộng 2,2m, chiều dài thân cổng dài 11m. Cổng ngăn chất lượng ống trung bình.

- *Điểm canh đê*: trên địa bàn xã có 06 điểm canh gác đê các điểm được xây dựng kiên cố mái bằng và được tu sửa thường xuyên hàng năm đảm bảo cho việc thường trực, tuần tra canh gác trong mùa mưa lũ.

- *Về cây chắn sóng*:

+ Cơ bản, hàng tre chắn sóng thuộc địa bàn được khép kín

+ Đối với đoạn đê tre thưa xấu và không trồng được tre, xã đã có kế hoạch giao cho mỗi thôn có trách nhiệm chuẩn bị 20 chiếc bạt dài 6m, rộng 4m để chống sóng khi cần là huy động được ngay.

- *Giao thông mặt đê*:

Toàn bộ mặt đê được cứng hoá, dốc lên xuống đê (*dốc dân sinh vào các thôn, khu dân cư phía đồng và ra bãi sản xuất, các khu cùm nuôi cá lồng trên sông*) được cứng hoá bằng bê tông và đá cấp phối.

- *Tổ môi và ẩn họa trong chân đê*: Hàng năm, các cơ quan chức năng có thẩm quyền đều cử lực lượng, phương tiện kỹ thuật xử lý các tổ môi, tổ chuột. Song các năm gần đây công tác phát hiện, xử lý chưa được thực hiện thường xuyên, dẫn đến nguy cơ tiềm ẩn ảnh hưởng đến an toàn của tuyến đê do tổ môi, tổ chuột gây ra trong mùa lũ là rất lớn.

## **b) Công trình thủy lợi nội đồng**

\* *Khu vực Cẩm Việt cũ*: có 09 hệ thống tưới, tiêu động lực với 09 trạm bơm, tổng công suất bơm 48.180 m<sup>3</sup>/h. Trong đó:

- Xí nghiệp KTCTTL quản lý 03 trạm với 19 máy bơm, tổng công suất bơm 46.800m<sup>3</sup>/h.

- 06 trạm bơm địa phương do HTX DVNN Cẩm Việt quản lý với tổng công suất 1.380 m<sup>3</sup>/h.

- Hệ thống máng chính có tổng chiều dài: 16km.

\* *Khu vực Tân Việt cũ*: có 4 trạm bơm, tổng công suất 4.800 m<sup>3</sup>/h. Trong đó:

- 01 Trạm bơm tưới do Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi quản lý với công suất 4.000m<sup>3</sup>/h.

- 03 trạm bơm địa phương do HTX DVNN Tân Việt quản lý với tổng công suất 800 m<sup>3</sup>/h.

- Hệ thống kênh có tổng chiều dài 12km kênh tưới tiêu kết hợp.

\* *Khu vực Hồng Lạc cũ*: có 03 trạm bơm, tổng công suất bơm 11.200 m<sup>3</sup>/h.

Trong đó:

- 01 Trạm bơm tiêu do Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi quản lý với công suất 6.400m<sup>3</sup>/h.

- 02 Trạm bơm do HTX DVNN Hồng Lạc quản lý, công suất 4.800m<sup>3</sup>/h.

- Hệ thống kênh do Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi quản lý dài 8,7 km. Kênh do UBND xã quản lý 3,3 km.

Đánh giá về khả năng chống ngập lụt khi có mưa lớn ở hạ lưu của công trình thủy lợi nội đồng trên địa bàn xã: Hiện trạng công trình thủy lợi nội đồng hiện có, việc đảm bảo an toàn cao nhất cho sản xuất và đời sống của nhân dân khi mưa lớn hạ lưu xảy ra là: Lượng mưa 24h từ trên 200mm đến 500mm trong 1 đến 2 ngày. Tin cảnh báo lũ ở mức BĐ 2-3 ở một số hạ lưu sông (*rủi ro thiên tai cấp 1*).

#### 4.6. Nguồn lực tài chính thực hiện công tác phòng, chống thiên tai của xã

Nguồn lực tài chính phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn được huy động từ nhiều nguồn, cụ thể:

- Ngân sách chi thường xuyên: xã có nguồn ngân sách thường xuyên chi cho công tác hộ đê và phòng chống lụt bão.

- Ngân sách xã có quỹ dự phòng cho các tình huống khẩn cấp.

- Quỹ phòng, chống thiên tai: Quỹ được phân bổ dùng để cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai; hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai; hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa thiên tai.

- Khi có trường hợp khẩn cấp, đề xuất nguồn hỗ trợ từ cấp trên và nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân.

### V. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

#### 1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng phòng chống thiên tai

- Tăng cường công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện Luật Phòng, chống thiên tai, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Tổ chức tốt hoạt động thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai: Phát bản tin về phòng, chống thiên tai, bản tin hướng dẫn kỹ năng phòng, chống thiên tai.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án: Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn xã. Trong đó tập trung tuyên truyền phổ biến kiến thức và phòng, chống, ứng phó với thiên tai cho cộng đồng, đặc biệt là đối với các đối tượng dễ bị tổn thương.

## **2. Xác định vùng nguy hiểm, xây dựng phương án ứng phó**

- Tổ chức xác định các khu vực nguy hiểm do các loại hình thiên tai gây ra, tổng hợp xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai phục vụ công tác chỉ huy phòng chống thiên tai và cảnh báo người dân trong toàn xã.

- Xây dựng các phương án chủ động, phòng, chống, ứng phó với thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ như: Bổ sung hoàn thiện phương án đối phó với các cấp độ rủi ro thiên tai; các phương án bảo vệ trọng điểm công trình đê điều; phương án đối phó với bão mạnh, siêu bão; phương án ứng phó với mưa lớn, úng ngập nội đồng, phương án ứng phó hạn hán; phương án bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn khi xảy ra thiên tai; phương án cứu hộ cứu nạn; phương án bảo vệ môi trường, công trình xây dựng, giao thông, lưới điện, nông nghiệp khi xảy ra thiên tai; phương án bảo vệ các hoạt động sản xuất, công trình ở ngoài bãi, dưới sông...

## **3. Tổ chức thường trực, trực ban, tổ chức tập huấn tập duyệt**

Thực hiện chế độ thường trực, trực ban phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, thông tin, báo cáo: Các ban, ngành, đoàn thể và cá nhân được phân công thực hiện các nội dung có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai của xã thực hiện nghiêm thường trực, trực ban, báo cáo theo quy định để theo dõi, cảnh báo và tham mưu kịp thời các biện pháp, phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai xảy ra trên địa bàn xã ngay từ giờ đầu theo quy định về thường trực, trực ban, báo cáo trong công tác PTDS đã ban hành.

## **4. Các giải pháp thực hiện**

### *4.1. Giải pháp phòng ngừa giảm thiểu*

#### **a) Giải pháp phi công trình**

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống truyền thanh, mua sắm loa cầm tay, máy phát điện đảm bảo hệ thống thông tin được thông suốt, đảm bảo phần lớn người dân được nhận thông tin về cảnh báo thiên tai, đặc biệt là khi có công văn hoặc văn bản chỉ đạo đối phó với thiên tai của Ban Chỉ huy PTDS thành phố.

- Triển khai thực hiện Luật Phòng, chống thiên tai, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Cấp uỷ, chính quyền, các ngành, đoàn thể phải thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục sự hiểu biết về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu, những tác động tiêu cực của thời tiết có nguy cơ ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng chống thiên tai và phổ biến những kiến thức, kỹ năng trong phòng, chống, ứng phó với thiên tai ở các khu vực xung yếu, đông dân cư, tránh tư tưởng chủ quan trong một bộ phận cán bộ, người dân hoặc thiếu hiểu biết dẫn đến hạn chế kết quả ứng phó khi thiên tai xảy ra.

- Ban Chỉ huy PTDS tham mưu cho UBND xã xây dựng các văn bản chỉ đạo liên quan đến thực hiện PCTT,TKCN&PTDS trên địa bàn. Các cán bộ, công chức chuyên môn tham mưu hoàn thiện xây dựng các phương án chủ động, phòng, chống, ứng phó với thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ.

- Các ngành, đoàn thể và các thôn căn cứ vào kế hoạch của UBND xã triển khai kế hoạch, ban hành các văn bản của ngành, đoàn thể và các cơ sở thôn mình phù hợp với điều kiện thực tế, đưa việc lồng ghép các nội dung, biện pháp PCTT,TKCN&PTDS vào chương trình, kế hoạch hoạt động của ngành, đoàn thể, thôn.

- Thường trực Ban Chỉ huy PTDS tổ chức trực ban nghiêm túc theo quy định để theo dõi tổ chức thông báo, cảnh báo và tham mưu kịp thời các biện pháp, phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai xảy ra. Thông tin, báo cáo kịp thời khi có tình huống thiên tai.

### **b) Giải pháp công trình**

- Phối hợp giám sát chất lượng thi công các công trình đê điều, thủy lợi trên địa bàn xã do các đơn vị của Thành phố làm chủ đầu tư. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Thành phố tổ chức việc kiểm tra, lập kế hoạch tu sửa các điểm canh đê để phục vụ việc thường trực tuần tra, canh gác bảo vệ đê trong mùa lũ, bão.

- Yêu cầu các tổ chức, cá nhân đang hoạt động sản xuất, kinh doanh ngoài bãi sông, dưới lòng sông thanh thải tất cả các vị trí tập kết nguyên vật liệu, các công trình để không ảnh hưởng đến thoát lũ.

- Các HTX Dịch vụ Nông Nghiệp thường xuyên duy tu, bảo dưỡng máy móc, trạm bơm, chuẩn bị máy dự phòng, phối hợp với UBND xã tổ chức vớt bèo khơi thông dòng chảy, xử lý, giải quyết vi phạm pháp lệnh bảo vệ công trình thủy lợi, vận động nhân dân tháo dỡ, giải toả vật cản trên bờ, lòng kênh, mương gây ách tắc dòng chảy.

- Các ngành, các thôn, doanh nghiệp: Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng an toàn hệ thống điện, nước... Khảo sát, kiểm tra các công trình trụ sở, nhà dân, nhà tạm trông coi tại các khu trang trại, dự án nuôi trồng để có kế hoạch hướng dẫn việc sửa chữa, nâng cấp và bảo đảm an toàn cho người, máy móc, thiết bị khi có thiên tai xảy ra. Hướng dẫn nhân dân và hỗ trợ các biện pháp chằng chống nhà cửa, lều, lán an toàn nhằm phòng, tránh tốc mái, sụp đổ khi xảy ra giông, gió, lốc xoáy. Trang bị, nâng cấp và bảo vệ hệ thống, phương tiện thông tin, liên lạc, thiết bị điện, trạm biến thế; khắc phục sửa chữa ngay khi xảy ra sự cố đường dây tải điện và có phương án đảm bảo nguồn điện dự phòng. Kiểm tra, yêu cầu các đơn vị, các gia đình có các cột thu phát sóng, pa nô, biển quảng cáo... thực hiện chằng chống đúng yêu cầu kỹ thuật quy định nhằm đảm bảo an toàn khi gió bão, giông, tố lốc. Lập kế hoạch chặt tỉa, đốn hạ cây xanh không an toàn, không để xảy ra tình trạng cây ngã đổ khi xảy ra giông gió, mưa bão. Kiểm tra hoạt động các lồng bè nuôi cá trên sông trong việc thực hiện trang bị các phương tiện cứu sinh, thiết bị an toàn.

#### 4.2. Giải pháp ứng phó với các tình huống thiên tai

##### a) Giải pháp xử lý, ứng cứu khi có bão đổ bộ

Bão lớn đổ bộ gây thiệt hại rất lớn tới tính mạng, tài sản của Nhà nước và của nhân dân. Để chủ động phòng, tránh bão, siêu bão, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, UBND xã đã chuẩn bị và thực hiện tốt các nội dung công việc chính như sau:

- Trước mùa mưa bão hàng năm, UBND xã chỉ đạo các thôn, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp kiểm tra, thống kê kho tàng, trường học, nhà cửa, vị trí xung yếu, khu vực nguy hiểm, phân loại mức độ nguy hiểm để có biện pháp đối phó chủ động. Trên cơ sở thực tế kiểm tra, tiến hành xây dựng phương án sửa chữa, tu bổ đảm bảo an toàn đối với người và tài sản trong điều kiện cụ thể cho phép.

- Trường hợp cần thiết phải kiên quyết sơ tán những hộ dân có nhà cấp IV, nhà không đủ khả năng chống chịu với bão, các hộ sinh sống trên bãi sông Thanh Xuân cũ đến nơi trú ẩn an toàn trước khi bão đổ bộ: Bố trí tại các điểm trường trên địa bàn xã.

- Đối với các cơ sở kinh doanh, nuôi trồng thủy sản ở vùng trũng, hộ nuôi cá lồng trên sông cần chủ động đối phó với mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra, Ban Chỉ huy PTDS xã sẽ chỉ đạo các lực lượng hỗ trợ khi cần thiết để tránh thiệt hại về người, giảm thiểu tối đa thiệt hại về tài sản.

- Lực lượng Ban chỉ huy Quân sự xã, lực lượng tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, Trạm Y tế, Công an xã, các nhà trường, HTX Dịch vụ Nông nghiệp, Công ty Điện Hồng Lạc, Điện lực Thanh Hà cùng UBND xã xây dựng phương án bảo vệ cụ thể đối với trường hợp thiên tai đặc biệt lớn, kéo dài gây ra.

- Chuẩn bị sẵn sàng dự trữ thuốc dự phòng, tổ chức kiểm tra và bố trí lực lượng phòng chống dịch bệnh cho người, gia súc. Có kế hoạch di chuyển dân, tổ chức cứu nạn, cứu hộ, đặc biệt là người già, trẻ em, phụ nữ có thai, người khuyết tật... về nơi an toàn. Tổ chức ứng cứu, bảo vệ tài sản của nhà nước và nhân dân, giải tỏa ách tắc giao thông, xử lý sự cố điện, mạng lưới điện thoại.

- Chỉ đạo hướng dẫn thực hiện dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men, vật tư, dụng cụ thiết yếu phục vụ sinh hoạt đối với con người. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, kịp thời xử lý những hành vi lợi dụng thiên tai gây rối, phá hoại. Nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân, làm tốt công tác phòng dịch cho người và gia súc, đảm bảo vệ sinh môi trường. Vệ sinh trường lớp và bố trí học sinh học tập trở lại. Chuẩn bị giống, vốn và vật tư để thực để có thể thực hiện ngay việc sản xuất nông nghiệp khi lũ rút.

##### b) Giải pháp xử lý, ứng cứu khi xảy ra tổ hợp lũ, bão bất lợi

Trường hợp xảy ra tổ hợp lũ bão bất lợi là xảy ra đồng thời lũ vượt thiết kế, mưa, bão lớn, việc đối phó với lũ bão sẽ phải dàn trải về chỉ huy, nhân lực, phương tiện, để đối phó hiệu quả cần thực hiện tốt các nội dung sau:

- Công tác chỉ huy phải theo dõi từ xa, thông báo cảnh báo các tình huống có thể xảy ra sớm cho nhân dân và các tổ chức để chủ động phòng tránh. Trên

cơ sở các phương án, biện pháp thực hiện cho từng nội dung tổng hợp thành phương án thống nhất để chỉ đạo tập trung. Việc phân công bố trí cán bộ thích hợp với từng công việc, tránh chồng chéo.

- Tuyên truyền vận động, phát huy sức mạnh toàn dân cả về người, tài sản. Chuẩn bị tốt công tác hậu cần và bố trí ăn nghỉ cho các lực lượng xử lý, ứng cứu; nhất là trong tình huống phải ứng cứu dài ngày và lực lượng được điều động tăng cường.

- Thành lập các tiểu ban chỉ huy xử lý, ứng cứu, bố trí, phân công, huy động lực lượng, vật tư, phương tiện vừa đảm bảo việc ứng cứu hộ đê, vừa ứng cứu với gió, bão, sẵn sàng đối phó với tình huống xấu nhất có thể xảy ra.

- Công tác triển khai xử lý, ứng cứu có sự lựa chọn nội dung phù hợp, bố trí tập trung trí tuệ, nhân lực, vật tư thực hiện để đạt hiệu quả chung. Phương án di chuyển đảm bảo an toàn về người được đưa lên hàng đầu. Thực hiện tốt các biện pháp khắc phục, ổn định đời sống, sản xuất sau khi hết đợt thiên tai.

### **c) Giải pháp chính trong tìm kiếm cứu nạn**

Phương án xây dựng phải lường hết tình huống, không chủ quan đánh giá thấp tác động của thiên tai, tiếc của mà coi thường tính mạng con người:

- Khi lũ ngoài sông lớn, có bão đổ bộ, biện pháp trước tiên là kiên quyết sơ tán, di dời dân, tài sản đến nơi an toàn trước khi bão đổ bộ, đặc biệt chú ý tới những người làm việc và trông coi tại các vị trí nuôi cá lồng trên sông Kinh Thầy. UBND xã thông báo yêu cầu các chủ lồng cá, chủ phao dầu neo đậu, chằng chống cẩn thận, hạn chế số người ở lại bè, phao dầu khi bão đổ bộ, nhất là người già, trẻ nhỏ.

- Khi xảy ra tình huống mưa đá, giông tố, sét, Ban Chỉ huy PTDS khẩn trương thông báo cho người dân phòng tránh, huy động lực lượng xung kích chuẩn bị mọi phương tiện, vật tư sẵn có sẵn sàng ứng cứu tại các điểm xảy ra thiệt hại.

- Khi có tình huống hoả hoạn xảy ra cần thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” ưu tiên đảm bảo tránh thiệt hại về người, kịp thời báo cáo với các cơ quan chuyên môn để hỗ trợ cứu hộ, cứu nạn. Lực lượng tìm kiếm cứu nạn phải chuẩn bị tốt số lượng nhân lực, trang bị, dụng cụ phương tiện.

- Khi cứu hộ, cứu nạn tập trung, khi phân tán cả ngoài sông và trong đồng, hoặc những tình huống xảy ra ngoài những vị trí trọng điểm và dễ thích hợp với từng tình huống như: Tìm kiếm cứu nạn khi lũ lớn hoặc khi vừa lũ lớn kết hợp có bão đổ bộ, cứu nạn ngoài bãi sông, cứu nạn khi mưa đá, giông, lốc, sét, hoả hoạn... Ban Chỉ huy PTDS sẽ huy động con người, phương tiện, trang bị, dụng cụ phù hợp.

### **d) Giải pháp xử lý sự cố công trình đê điều**

- Trường hợp khi lũ ngoài sông lớn trong đồng không bị ngập lụt và không có bão đổ bộ, nhưng có sự cố rò rỉ, thấm lậu, mạch đùn, mạch sủi, Ban Chỉ huy PTDS xã báo cáo, phối hợp với cán bộ kỹ thuật Hạt Quản lý đê đề xuất biện pháp xử lý giờ đầu.

- Trường hợp sự cố lớn: Báo cáo ngay Ban Chỉ huy PTDS thành phố để có biện pháp bảo vệ sự cố và phối hợp xử lý ngay từ giờ đầu.

### **e) Giải pháp chống hạn, chống úng nội đồng**

Đối với tiêu úng, chống hạn nội đồng UBND xã giao cho các HTX Dịch vụ Nông nghiệp xây dựng phương án cụ thể riêng. Tuy nhiên, để đảm bảo vừa tưới, tiêu phục vụ sản xuất tốt vừa đảm bảo an toàn công trình đề điều khi vận hành tưới, tiêu trong mùa lũ cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Trường hợp nắng hạn, được phép lấy nước qua cống dưới đê, phải thực hiện lấy nhanh, tháo nhanh và tuân theo nguyên tắc đóng mở cống trong mùa lũ. Khi lũ ngoài sông ở mức cao và đang lên nhanh, tuyệt đối không được tự ý mở cống khi chưa có phép.

- Khi có mưa úng lớn bằng mọi biện pháp tiêu úng cứu lúa, rau màu, thủy sản, thực hiện tiêu nước vùng trũng, trữ nước vùng cao. Những khu vực có hệ số tiêu thấp, xa trạm bơm đầu mối, cần chuẩn bị cả phương án tiêu bằng trạm bơm dã chiến. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng cục bộ, tranh chấp, ngăn cản khi tiêu úng tại các thôn.

- Phải chuẩn bị tốt các phương tiện, vật tư tại chỗ để khi cần thiết, có thể huy động được ngay. Đối với các trạm bơm phải dự phòng ít nhất 01 động cơ, ngoài ra cần dự trữ một số động cơ phụ tùng phù hợp để sửa chữa, thay thế nhanh nhất. Các cống xả, cống lấy nước, kênh dẫn tưới tiêu cần kiểm tra và bố trí lực lượng thường xuyên theo dõi để xử lý đảm bảo việc vận hành hiệu quả nhất.

### **f) Các loại hình thiên tai khác**

- Thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết, thông báo, tuyên truyền, vận động nhân dân chủ động phòng, tránh để không ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. Chuẩn bị tốt vật tư, phương tiện, nhân lực sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống.

- Phân công nhiệm vụ rõ ràng, thường xuyên giáo dục tuyên truyền tránh tư tưởng chủ quan và trang bị các kiến thức, kỹ năng phòng, tránh đối phó với thiên tai.

- Khi triển khai ứng phó phải kịp thời, chính xác, đồng bộ và đầy đủ các nội dung, biện pháp. Khắc phục kịp thời hiệu quả, nhanh chóng ổn định sau thiên tai.

#### *4.3. Giải pháp khắc phục hậu quả thiên tai*

- Tiếp tục di dời dân ra khỏi nơi nguy hiểm, ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, kịp thời xử lý những hành vi lợi dụng thiên tai để gây rối, phá hoại.

- Khẩn trương tổng hợp, thống kê tình hình thiệt hại báo cáo gửi cấp trên.

- Xác định đối tượng cần được cứu trợ: Người bị thương, hộ gia đình có người bị chết; hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, không có lương thực, nước uống và nhu yếu phẩm khác có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng và sức khỏe. Cấp phát lương thực, thực phẩm, nước sạch và nhu yếu phẩm, thuốc chữa bệnh.

- Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và đề xuất phương án khắc phục.

- Kiến nghị hỗ trợ giống, cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu để phục hồi sản xuất.

- Thực hiện các biện pháp tiêu độc, khử trùng, vệ sinh môi trường sau thiên tai.

- Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp các công trình phòng chống thiên tai, công trình cơ sở hạ tầng bị thiệt hại.

## **VI. NHU CẦU VỀ NGUỒN LỰC**

Kinh phí tập huấn, khảo sát, thống kê xác định các khu vực nguy hiểm, xây dựng các phương án ứng phó với các loại hình thiên tai trên địa bàn, mua sắm trang thiết bị chuyên dùng cho hoạt động chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai.

## **VII. XÁC ĐỊNH TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó với rủi ro thiên tai**

Cấp độ rủi ro thiên tai quy định chi tiết tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó với thiên tai quy định tại Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/07/2021 của Chính Phủ.

#### **\* Thiên tai cấp độ 1:**

(1). Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ huy PTDS cấp xã có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy, huy động nguồn lực tại chỗ để ứng phó kịp thời ngay khi thiên tai xảy ra; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo, chỉ huy của các cơ quan phòng chống thiên tai cấp trên.

(2). Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ huy PTDS cấp xã được quyền huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

a) Dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện;

b) Vật tư dự trữ do nhân dân chuẩn bị, vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp xã và tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

(3). Các lực lượng tham gia ứng phó thiên tai trên địa bàn cấp xã phải phối hợp chặt chẽ theo sự chỉ huy của Chủ tịch UBND cấp xã hoặc người được ủy quyền.

(4). Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị UBND Thành phố, Ban Chỉ huy PTDS Thành phố.

#### **\* Thiên tai cấp độ 2:**

Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ huy PTDS cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo cấp độ 1; tuân thủ sự chỉ huy của cơ quan cấp trên; hướng dẫn và tổ chức sơ tán người đến nơi an toàn.

#### **\* Thiên tai cấp độ 3 và cấp độ 4:**

Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ huy PTDS cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định cấp độ 1 phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

#### **\* Thiên tai cấp độ 5 (tình trạng khẩn cấp về thiên tai):**

Việc phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó tình trạng khẩn cấp về thiên tai thực hiện theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

## **2. Tổ chức thực hiện**

### **2.1. Ban Chỉ huy PTDS xã**

- Là đầu mối và cơ quan điều phối tất cả các hoạt động trong cả 3 giai đoạn (*Phòng ngừa, ứng phó và khắc phục*). Tham mưu cho UBND xã ban hành các văn bản liên quan đến chỉ đạo, điều hành, xây dựng kế hoạch PCTT & TKCN của xã, các nội dung, giải pháp, phương án, nhân lực, vật tư, phương tiện, trang bị phục vụ công tác phòng chống thiên tai. Xây dựng một số phương án phòng, chống, khắc phục thiên tai.

- Trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện, giám sát, đánh giá việc thực hiện và điều chỉnh hàng năm kế hoạch phòng, chống thiên tai.

- Huy động các lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để chi viện cho các địa phương khác khi có tình huống khẩn cấp.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Chỉ huy PTDS Thành phố.

### **2.2. Cơ quan giúp việc Ban Chỉ huy PTDS - Phòng Kinh tế xã**

- Tham mưu cho Ban Chỉ huy PTDS xã soạn thảo công điện, văn bản chỉ đạo, chỉ huy và tổ chức phòng tránh, ứng phó, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra trên địa bàn xã.

- Tổ chức thường trực, trực ban, theo quy định.

- Tham mưu cho UBND xã xây dựng báo cáo, kiểm tra đánh giá hiện trạng công trình đê điều trước và sau lũ. Thường xuyên kiểm tra công trình đê điều, giám sát, đôn đốc lực lượng tuần tra canh gác điểm thực hiện nhiệm vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu giúp Ban chỉ huy PTDS xã xây dựng các phương án bảo vệ trọng điểm công trình đê, kè, cống; xây dựng các phương án phòng, chống, ứng phó với thiên tai đảm bảo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, các thôn đôn hạ cây xanh bị sâu sồi, dễ đổ gãy, không để ùn tắc giao thông do cây đổ, ngã khi lốc xoáy, giông, gió mưa bão; đảm bảo an toàn giao thông.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng kiểm tra các kho chứa xăng, dầu, các kho chứa hoá chất độc hại, thuốc trừ sâu, để khuyến cáo các chủ cơ sở thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn khi xảy ra thiên tai. Xây dựng phương án phòng, chống, ứng phó và khắc phục ô nhiễm môi trường trước và sau mỗi đợt thiên tai.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng kiểm tra đánh giá mức độ an toàn của các công trình nhà ở, trụ sở, kho, xưởng...theo tiêu chuẩn xây dựng phục vụ cho việc ứng phó với thiên tai và xử lý tình trạng lấn chiếm hành lang giao thông đảm bảo giao thông thông suốt phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn. Tăng cường kiểm tra hoạt động tại các nhà xưởng, công trình, pa nô, áp phích quảng cáo, các công trường đang thi công (*đảm bảo an toàn đối với giàn giáo, cần cẩu..*), trụ sở, kho tàng, nhà ở xuống cấp. Xây dựng các phương án bảo đảm an toàn các công trình xây dựng trong ứng phó thiên tai.

- Tham mưu dự trù kinh phí phục vụ công tác PTDS trong trường hợp thiên tai diễn biến bất thường. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn kiểm tra việc tu bổ, mua sắm trang bị, dụng cụ, vật tư và các nội dung liên quan đến PTDS. Tham mưu UBND xã đề xuất với Thành phố hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác PTDS.

### **2.3. Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy PTDS - Ban Chỉ huy Quân sự xã**

- Trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; chủ động xây dựng và triển khai các phương án, kế hoạch tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; sẵn sàng lực lượng, phương tiện để ứng phó kịp thời khi xảy ra thiên tai; phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

- Trong mùa mưa, thường xuyên chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và các thôn tổ chức rà soát, đánh giá các khu vực, vị trí có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, ngập úng, lũ quét... trên địa bàn xã; kịp thời tham mưu UBND xã triển khai các biện pháp phòng ngừa, cảnh báo, sơ tán Nhân dân và khắc phục hậu quả khi cần thiết.

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang bị, phương tiện cho lực lượng thường trực tham gia thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự theo quy định.

- Xây dựng phương án cứu hộ, cứu nạn và phương án hiệp đồng, lực lượng, phương tiện... của lực lượng quân đội và các lực lượng khác được điều đến tăng cường nhằm chủ động kịp thời hỗ trợ, ứng cứu các trường hợp thiên tai, dịch họa xảy ra trên địa bàn xã.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao

### **2.4. Công an xã**

- Xây dựng phương án và triển khai lực lượng để bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm an toàn các công trình trọng điểm, tài sản của nhân dân, nhà nước và doanh nghiệp, ngăn chặn các đối tượng xấu lợi dụng tình hình thiên tai để hoạt động tội phạm. Phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý các hành vi vi phạm Luật Đê điều, Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Khoáng sản để đảm bảo giữ gìn an ninh trật tự, góp phần giữ vững an toàn hệ thống đê điều.

- Tăng cường, bố trí lực lượng, phương tiện, hướng dẫn, giải quyết, xử lý ách tắc giao thông, giúp các thôn sơ tán người, tài sản, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai.

### **2.5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công**

Chủ động bám sát kế hoạch PCTT của xã làm tốt công tác tuyên truyền pháp luật về công tác quản lý đê điều, PTDS, tình hình diễn biến thời tiết, thiên tai, đồng thời hướng dẫn đài truyền thanh xã tổ chức tuyên truyền sâu rộng, kịp thời các nội dung liên quan đến nhiệm vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để nhân dân nhận thức sâu sắc tầm quan trọng và tính chất khó khăn của công tác hộ đê, phòng lụt, nâng cao nhận thức cộng đồng về khả năng tự phòng tránh, tự cứu mình, phát huy tinh thần tương thân, tương ái. Đồng thời để nhân dân thấy rõ trách nhiệm của mình tự giác đóng góp sức người, sức của cho nhiệm vụ phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.

Chủ động hướng dẫn nhân dân kiến thức phòng, chống thiên tai trong sản xuất nông nghiệp; vận động, hướng dẫn nhân dân có kế hoạch gieo cấy lúa, rau màu, cây ăn quả và chăn nuôi để hạn chế thấp nhất ảnh hưởng của thiên tai. Trong trường hợp xảy ra lũ, lụt lớn phải có phương án về cơ cấu trồng cây lương thực, rau màu phù hợp khi lũ rút.

### **2.6. Các HTX Dịch vụ nông nghiệp**

Phối hợp với cơ quan chuyên môn, Xí nghiệp KTCTTL Thanh Hà xây dựng phương án phòng chống hạn, chống úng nội đồng. Phối hợp với các đơn vị, các thôn tổ chức việc vớt bèo, khơi thông dòng chảy, xử lý các vi phạm ảnh hưởng an toàn công trình thuỷ lợi và kiểm tra hệ thống kênh tiêu từ công trình đầu mối đến mặt ruộng, tu sửa công trình, máy móc, thiết bị. Theo dõi sát diễn biến nắng nóng, mưa, lũ và mực nước ngoài sông. Trong trường hợp triển khai tiêu úng hoặc bơm chống hạn khẩn cấp nếu phát hiện có sự cục bộ, tranh chấp giữa các đơn vị, các thôn phải báo cáo kịp thời UBND xã để có biện pháp xử lý.

### **2.7. Phòng Văn hoá - Xã hội**

Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng phương án phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra trong việc bảo vệ chăm sóc sức khoẻ, phòng chống dịch bệnh cho nhân dân và môi trường, nhất là khi xảy ra thiên tai bất thường. Hướng dẫn kỹ năng tự cấp cứu, dự trữ, thuốc men thiết yếu. Chuẩn bị phương tiện, thiết bị và cơ sở thuốc phù hợp sẵn sàng nhận nhiệm vụ phục vụ ứng cứu khi thiên tai xảy ra.

### **2.8. Văn phòng HĐND và UBND xã**

Phối hợp các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; chủ động bố trí phương tiện để kiểm tra và xử lý ứng cứu đê, công trình phòng chống thiên tai, kiểm tra công tác 4 tại chỗ trong PTDS ở các cơ quan, đơn vị, thôn trên địa bàn xã; tham mưu soạn thảo, ban hành các văn bản của Ban Chỉ huy, UBND xã liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

### **2.9. Đội quản lý Điện lực Thanh Hà, Công ty TNHH Điện lực Thanh Xuân, HTX điện Liên Mạc**

Đề nghị các đơn vị chủ động kiểm tra, lập kế hoạch tu sửa máy móc, thiết bị trước mùa mưa, bão. Xây dựng phương án đảm bảo an toàn thiết bị, công trình và cung cấp điện phục vụ công tác xử lý ứng cứu, giảm nhẹ thiên tai, phục vụ sản xuất, đời sống nhân dân.

### **2.10. Các tổ chức, cá nhân tham gia công tác PCTT**

- Thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, quyền hạn của Ban Chỉ huy PTDS và nhiệm vụ được phân công theo các quyết định đã ban hành.

- Tham mưu các phương án, giải pháp trong phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

- Chủ trì thực hiện Kế hoạch, phương án PCTT trên địa bàn xã.

- Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, ngành, đoàn thể, các thôn thực hiện các nội dung, biện pháp ứng phó với thiên tai tại các vị trí được phân công.

### **2.11. Các tập thể, cá nhân, đơn vị có liên quan**

Tuỳ theo theo chức năng, nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm tăng cường công tác chỉ đạo, xây dựng các phương án đối phó với các loại hình thiên tai có thể ảnh hưởng đến lĩnh vực mình quản lý và thực hiện tốt các nội dung như; bảo đảm sản xuất, đời sống, sức khoẻ của nhân dân, an toàn trường học, công trình, an toàn giao thông, nguồn điện... Đồng thời phải chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư và kinh phí để chủ động tham gia công tác phòng, chống, cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai theo sự chỉ đạo của UBND xã, Ban Chỉ huy PTDS xã.

### **2.12. Các thôn trên địa bàn xã**

- Tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch PCTT, TKCN trên địa bàn thôn theo Kế hoạch của xã. Chuẩn bị đủ lực lượng, phương tiện, vật tư sẵn sàng, phải xây dựng các phương án cụ thể để chủ động phòng, tránh, ứng cứu kịp thời khi xảy ra thiên tai, sự cố nhằm giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất.

- Lòng ghép nội dung PCTT, TKCN trong các công tác hoạt động của thôn. Thường xuyên kiểm tra các vị trí hoạt động, sản xuất, kinh doanh, công trình xung yếu trên địa bàn để đề xuất, xây dựng phương án, giải pháp phòng ngừa và ứng phó nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho người dân, doanh nghiệp và nhà nước.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho mọi tầng lớp nhân dân, tránh tư tưởng chủ quan xem nhẹ. Hướng dẫn, hỗ trợ nhân dân các biện pháp chằng chống nhà cửa, kho tàng, chuồng trại nhằm phòng, tránh tốc mái, sụp đổ khi xảy ra giông, gió, bão, lốc tố.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc xử lý, ứng cứu sự cố đề điều, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hư hại do thiên tai gây ra, phục hồi, vệ sinh môi trường, sản xuất sau mỗi đợt thiên tai. Thực hiện nghiêm việc thường trực, trực ban trong mùa mưa, lũ. Khẩn trương tổng hợp báo cáo về Ban Chỉ huy PTDS xã về sự cố đề điều và những thiệt hại do thiên tai gây ra.

### **3. Quy định về công tác trực ban và chế độ báo cáo**

- Thực hiện công tác trực ban và chế độ báo cáo theo Quyết định số 1180/QĐ-BCHPTDS ngày 10/9/2025 của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố Hải Phòng ban hành quy định về công tác trực ban và chế độ báo cáo trong phòng, chống thiên tai trên đại bàn thành phố.

- Trước ngày 10/5 hàng năm các Tiểu ban, các thôn, các thành viên trong Ban Chỉ huy PTDS xã căn cứ vào chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ được phân công báo cáo kế hoạch, phương án thực hiện các nhiệm vụ được giao trong công tác PCTT&TKCN về Ban Chỉ huy PTDS xã.

- Trước ngày 05/11 hàng năm Tiểu ban, các thôn, các thành viên trong Ban Chỉ huy PTDS xã căn cứ vào chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ được phân công báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong công tác PCTT về Thường trực Ban chỉ huy PTDS xã.

- Nội dung báo cáo cần nêu rõ công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch, tình hình thiên tai ảnh hưởng đến các lĩnh vực trong khu vực, lĩnh vực mình quản lý, những thuận lợi, khó khăn, bài học kinh nghiệm và những kiến nghị cần quan tâm giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch PCTT, TKCN xã Hà Bắc năm 2026, UBND xã yêu cầu các đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn triển khai, thực hiện tốt nhiệm vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, đảm bảo ứng phó kịp thời với mọi diễn biến bất thường nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần phát triển kinh tế và ổn định xã hội./.

***Nơi nhận:***

- BCH PTDS thành phố (*Để báo cáo*);
- TT. Đảng uỷ; HĐND xã;
- Thành viên BCH PTDS xã;
- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT, BCH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Anh Tuấn**